Kết quả giao dịch cuối ngày

	VNINDEX	HNXINDEX
Điểm số	911.12	101.62
Thay đổi (%)	-0.44%	0.85%
KLGD (triệu CP)	118.44	28.29
GTGD (tỷ VND)	2776.99	370.59
Số mã tăng	118	70
Số mã giảm	143	65
Số mã đứng giá	56	72

Diễn biến trong phiên VNINDEX

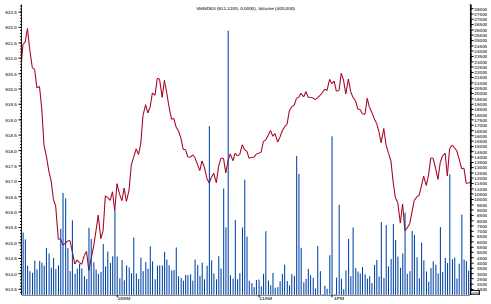

Diễn biến trong phiên HNXINDEX

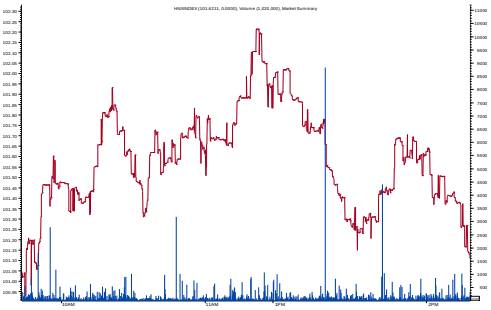

Giao dịch khối ngoại sàn HoSE*(tỷ VND)*

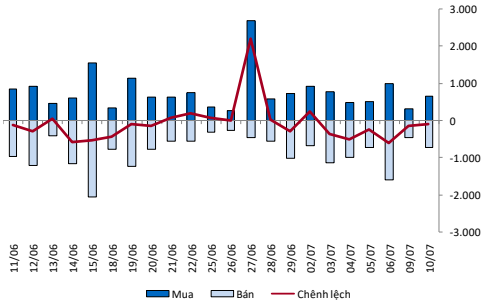

Giao dịch khối ngoại sàn HNX*(tỷ VND)*

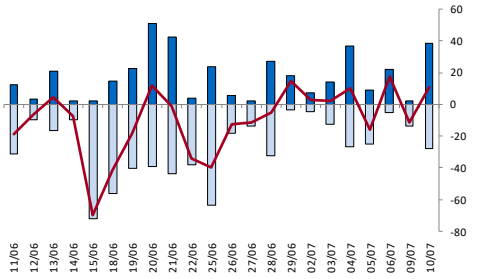

M2 tăng cao hơn tín dụng trong 6 tháng đầu năm

Thị trường có phiên giảm điểm nhẹ với thanh khoản ở mức thấp và độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm điểm. Chỉ số VnIndex có diễn biến tích cực trong phần lớn thời gian của phiên giao dịch trước khi áp lực bán bất ngờ gia tăng vào cuối phiên, khiến chỉ số VnIndex đóng cửa giảm 4 điểm (tương đương 0,44%). Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có diễn biến phân hóa với những mã tăng điểm như GAS, CTG, BID… trong khi VIC, VHM, VCB… giảm điểm. Xét riêng trong rổ VN30 có 14 mã tăng điểm và 11 mã giảm điểm. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng với giá trị hơn 83 tỷ đồng trên sàn HoSE.

Thanh khoản ngân hàng dồi dào nhờ tăng trưởng M2 cao hơn tăng trưởng tín dụng. Tính đến ngày 20/6/2018, tăng trưởng tín dụng ước đạt 6,35% so với cuối năm 2017 - thấp hơn hẳn mức tăng 9,01% của cùng kỳ năm ngoái. Theo đó, tăng trưởng tín dụng riêng trong quý II đã có xu hướng chậm lại so với quý I với mức tăng chỉ 2,85%. Diễn biến này cho thấy chủ trương điều hành tín dụng chặt chẽ của NHNN (đặc biệt với các lĩnh vực như bất động sản, giao thông). Mục tiêu tăng trưởng tín dụng cho cả năm nay là 17% - giảm so với mức 18,2% của năm 2017.

Trong khi đó, tổng phương tiện thanh toán (M2) tăng 4,01% trong quý I và tính đến ngày 20/06/2018 thì mức tăng này là 7,96% so với cùng kỳ năm 2017 – cao hơn nhưng không quá vượt trội so với mức tăng 6,89% của cùng kỳ năm ngoái. Theo đánh giá của BVSC, việc M2 tăng trưởng cao hơn cùng kỳ xuất phát chủ yếu từ động thái bơm tiền đồng để mua vào ngoại tệ nhằm tăng dự trữ ngoại hối trong 6 tháng đầu năm (hiện đạt mức 63,5 tỷ USD). Việc M2 tăng nhanh hơn tín dụng đã giúp cho thanh khoản hệ thống ngân hàng ở trạng thái dồi dào trong phần lớn thời gian của hai quý vừa qua. Lãi suất liên ngân hàng các kỳ hạn ngắn như qua đêm, 1 tuần và 2 tuần đã có thời điểm xuống mức rất thấp (dưới 1%/năm).

Theo đánh giá của chúng tôi, ưu tiên hàng đầu của Chính phủ hiện nay vẫn là ổn định kinh tế vĩ mô và quản trị các cú sốc, đặc biệt trong bối cảnh nhiều yếu tố bất định đang ngày một gia tăng trên thế giới (căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, Mỹ - EU; FED đẩy nhanh tiến trình tăng lãi suất;ECB sẽ dừng chương trình QE vào quý IV/2018). Ngoài ra, trước xu hướng tăng nhanh trở lại của lạm phát những tháng gần đây cũng như rủi ro tiếp tục tăng trong 2 quý cuối năm là khá lớn, nhiều khả năng chính sách tiền tệ sẽ được điều hành theo hướng thận trọng hơn. Tăng trưởng M2 có thể sẽ chậm lại trong khi tăng trưởng tín dụng có thể sẽ nhanh hơn trong 6 tháng tới nhưng về cơ bản, mức tăng trưởng của cả M2 và tín dụng cho cả năm 2018 sẽ thấp hơn 1-2% so với năm 2017. Theo đó, lãi suất VNĐ (huy động và cho vay) sẽ khó có điều kiện giảm, nhất là khi kiểm soát lạm phát, đảm bảo giá trị VND, ổn định tỷ giá vẫn đang là trọng tâm điều hành của Chính phủ trong giai đoạn hiện tại.

Quan điểm đầu tư

Thanh khoản duy trì ở mức thấp là tín hiệu kém tích cực đối với diễn biến thị trường chung. Nhiều khả năng 2 chỉ số sẽ tiếp tục xu hướng tăng giảm điểm xen kẽ với biên độ hẹp đi kèm diễn biến phân hóa trong các phiên sắp tới.

Chuyên viên: Trần Hải Yến *(tranhaiyen@baoviet.com.vn)*

Phân tích kỹ thuật

VNINDEX giảm 0,44% xuống 911,12 điểm. Chỉ số một lần nữa vấp phải áp lực bán mạnh về cuối phiên và quay đầu giảm điểm, dù trước đó thị trường luôn duy trì được trạng thái tăng điểm. Diễn biến này có thể sẽ khiến thị trường chịu áp lực điều chỉnh trong phiên kế tiếp.

Thanh khoản thị trường đạt 93,1 triệu cổ phiếu, tiếp tục suy giảm mạnh và thấp hơn khá nhiều mức khối lượng trung bình 21 phiên gần nhất. Độ rộng thị trường nghiêng về phía các mã tăng điểm. Thị trường đang tạo ra sự phân hóa mạnh khi chỉ tập trung chủ yếu ở một vài nhóm cổ phiếu như ngân hàng…

Chỉ số có thể sẽ vấp phải áp lực rung lắc, điều chỉnh trong phiên kế tiếp khi nhiều cổ phiếu đã chạm kháng cự gần và có dấu bị chốt lời mạnh về cuối phiên. Vùng 895-900 điểm sẽ là vùng hỗ trợ cho chỉ số trong một vài phiên kế tiếp. Nếu giữ được vùng điểm này đồng thời vượt qua được vùng cản 925-930 điểm thì có thể kỳ vọng chỉ số sẽ bước vào nhịp hồi phục ngắn với đích đến nằm tại 945-965 điểm.

Mặc dù vậy, chúng tôi cũng đưa ra cảnh báo rằng, nếu chỉ số xuyên thủng vùng hỗ trợ nêu trên thì kịch bản chỉ số giảm về vùng hỗ trợ nằm tại 855-875 điểm, thậm chí sâu hơn cần phải được tính đến trong thời gian tới.

Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi trong các phiên thị trường tăng điểm. Tỷ trọng danh mục tổng vẫn chỉ nên khống chế ở mức tối đa 15-20% cổ phiếu.

Vùng hỗ trợ của chỉ số nằm tại 895-900 điểm và 855-875 điểm.

Vùng kháng cự của chỉ số nằm tại 925-930 điểm và 960-980 điểm.

Chuyên viên: Trần Xuân Bách

(tranxuanbach@baoviet.com.vn)

VNINDEX

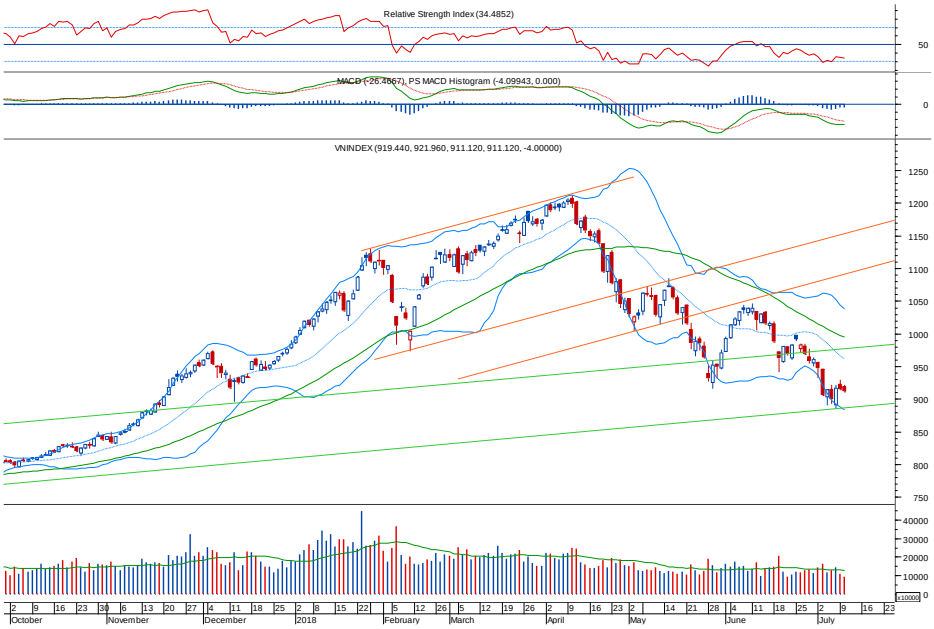

Xu hướng	Dàihạn	Trunghạn	Ngắnhạn
	↑	↓	↓

HNXINDEX

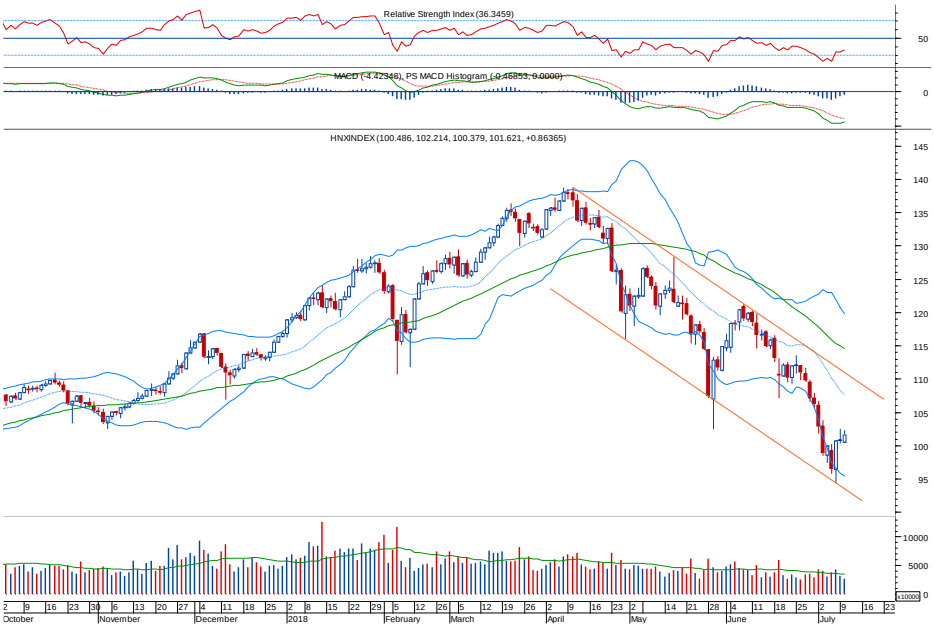

Xu hướng	Dàihạn	Trunghạn	Ngắnhạn
	↑	↓	↓

Ghichú: Xu hướngdàihạntrên 12 tháng, trunghạn 3-12 tháng, ngắnhạndưới 3 tháng

Vận động dòng tiền & tương quan giá cổ phiếu

Diễn biến chỉ số ngành trong ngày

5 ngành diễn biến tích cực nhất	% Thay đổi	Các mã tỷ trọng lớn trong ngành
Dệt may	2.35%	TCM, GMC, KMR, KHA, TNG…
Du lịch	2.16%	VNS, TCT, RIC, DSN, GTT…
Giải pháp phần mềm	1.04%	ELC, CMG, SGT, CMT, SRB…
Thiết bị và dịch vụ y tế	1.01%	JVC, DCL, DNM
Dược phẩm	0.96%	DHG, TRA, DMC, IMP, OPC…

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	% Thay đổi	Các mã tỷ trọng lớn trong ngành
Vật liệu xây dựng	-1.00%	HT1, NTP, BMP, BCC, VCS…
Thiết bị điện	-1.42%	SAM, PAC, TAG, TYA, TIE…
Bất động sản	-1.61%	VIC, KBC, KDH, ITA, OCH…
Khai khoáng	-1.74%	FCM, BMC, TVD, KSA, NBC…
Bảo hiểm	-2.64%	BVH, PVI, VNR, BMI, BIC…

Top 5 cổ phiếu được khối ngoại mua nhiều nhất trong ngày

Mã	Sàn	% sở hữu bởi NN	KL còn được phép mua	Giá trị mua ròng
KDF	UPCOM	0.00%	16,213,900	20,760,800,000
DL1	HNX	1.03%	48,537,342	11,502,550,000
CTD	HOSE	41.61%	5,788,523	10,085,161,000
NT2	HOSE	21.23%	79,937,274	9,572,440,000
HPG	HOSE	39.17%	208,713,417	7,376,372,000

Top 5 cổ phiếu bị khối ngoại bán nhiều nhất trong ngày

Mã	Sàn	% sở hữu bởi NN	KL còn được phép mua	Giá trị bán ròng
BSR	UPCOM	0.00%	118,913,011	-17,060,840,000
MSN	HOSE	28.85%	234,316,782	-14,460,117,000
NVL	HOSE	9.64%	360,506,547	-12,788,583,000
CII	HOSE	56.54%	37,664,418	-9,827,886,000
OIL	UPCOM	0.00%	0	-5,937,864,600

Biến động chỉ số trong 1 tháng

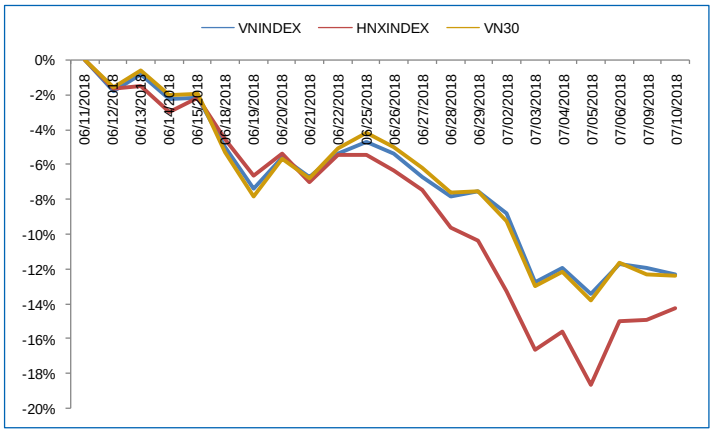

Biến động chỉ số trong 3 tháng

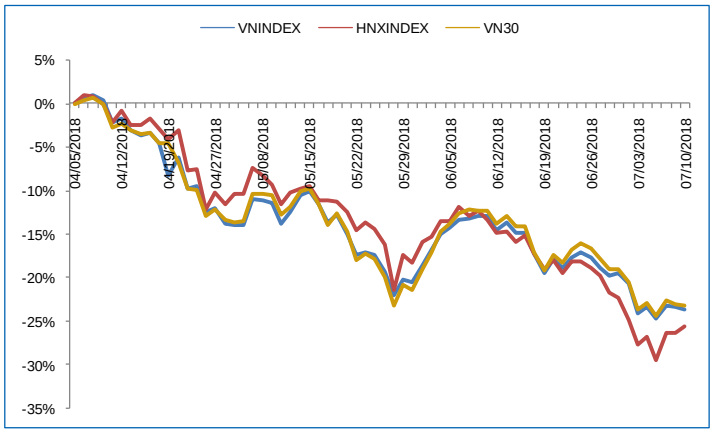

Danh sách cổ phiếu trong rổ VN30

Mã	Ngành	Giá	Vốn hóa (tỷ đồng)	ROE (%)	EPS trailing	EPS 2017	EPS 2018 (*)	P/E	P/E 2018 (*)	P/B
VIC	Bất động sản	103,900	335,121	16.3	1,932	1,501	2,671	38.9	9.4	0.0
VNM	Thực phẩm	168,800	242,358	35.8	6,234	6,355	7,117	23.7	9.5	0.0
VCB	Ngân hàng	54,300	194,280	19.6	2,888	2,103	3,253	16.7	3.5	0.0
GAS	Sản xuất & khai thác dầu khí	81,700	152,159	23.9	5,149	4,994	5,732	14.3	3.6	0.0
SAB	Đồ uống	218,400	141,531	34.8	7,227	6,915	8,290	26.3	9.7	0.0
CTG	Ngân hàng	22,350	82,287	12.6	2,103	1,546	2,550	8.8	1.3	0.0
BID	Ngân hàng	23,900	79,656	15.1	2,030	1,499	1,964	12.2	1.7	0.0
MSN	Đầu tư đa ngành	74,200	78,151	24.3	3,448	2,816	4,144	17.9	5.2	0.0
HPG	Công nghiệp đa ngành	35,650	75,823	29.8	3,975	3,965	5,054	7.1	2.2	0.0
VJC	Du lịch	133,600	70,680	67.1	9,463	9,463	11,058	12.1	6.8	0.0
PLX	Xăng dầu	56,000	63,735	16.0	2,920	3,000	3,263	17.2	3.0	0.0
BVH	Bảo hiểm	74,100	52,006	11.7	2,371	2,286	-	0.0	3.6	0.0
NVL	Bất động sản	50,500	46,371	18.7	2,534	2,534	3,141	16.1	3.3	0.0
MBB	Ngân hàng	20,650	44,073	15.2	1,933	1,641	2,809	7.4	1.5	0.0
MWG	Bán lẻ	105,000	33,904	42.1	7,866	7,167	9,210	11.4	4.7	0.0
FPT	Viễn thông	40,300	24,634	27.7	4,964	4,460	3,928	10.3	2.1	0.0
ROS	Xây dựng cơ sở hạ tầng	41,400	23,499	14.7	1,380	1,495	-	0.0	4.1	0.0
STB	Ngân hàng	10,450	18,758	5.8	758	555	974	10.7	0.8	0.0
SSI	Chứng khoán	27,900	13,896	14.8	2,602	2,208	-	0.0	1.6	0.0
DHG	Dược	100,000	12,957	19.5	4,344	4,367	4,524	22.1	4.7	0.0
CTD	Xây dựng cơ sở hạ tầng	142,500	11,039	22.0	20,255	20,436	19,866	7.2	1.5	0.0
REE	Cơ điện	30,550	9,457	19.2	4,605	4,441	5,467	5.6	1.2	0.0
NT2	Thủy điện	30,300	8,607	14.6	2,646	2,768	3,461	8.8	1.7	0.0
SBT	Thực phẩm	15,200	7,580	7.4	1,115	1,182	-	0.0	1.2	0.0
GMD	Cảng biển & dịch vụ vận tải	24,250	6,991	29.8	5,793	1,980	1,894	12.8	1.2	0.0
KDC	Thực phẩm	33,350	6,849	5.0	1,500	1,602	1,648	20.2	1.1	0.0
DPM	Hóa chất	17,400	6,574	8.0	1,426	1,532	1,231	14.1	0.8	0.0
CII	Xây dựng cơ sở hạ tầng	26,050	6,261	6.1	1,208	5,898	4,127	6.3	1.3	0.0
BMP	Vật liệu xây dựng	54,900	4,601	18.3	5,511	5,677	5,586	9.8	1.8	0.0
HSG	Thép	10,100	4,003	17.8	2,353	3,338	2,627	3.8	0.7	0.0

Đơn vị VNĐ; (*) Dự báo năm; Nguồn Bloomberg

Tổng quan thế giới*(Stocks)*

S&P 500

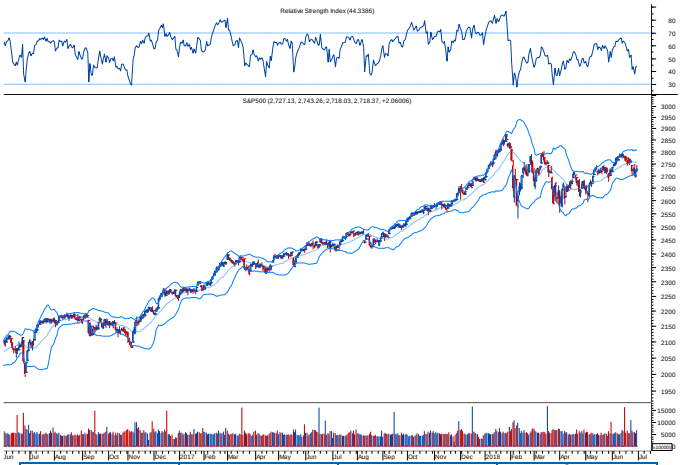

Xu hướng	Dàihạn	Trunghạn	Ngắnhạn
	↑	↑	↑

Stoxx Europe 600

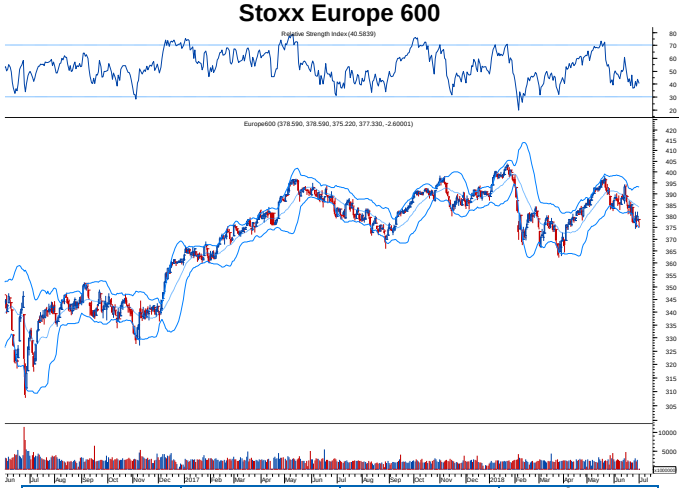

Xu hướng	Dàihạn	Trunghạn	Ngắnhạn
	→	↑	↑

Shanghai Composite

Xu hướng	Dàihạn	Trunghạn	Ngắnhạn
	↓	→	↓

Thailand SET

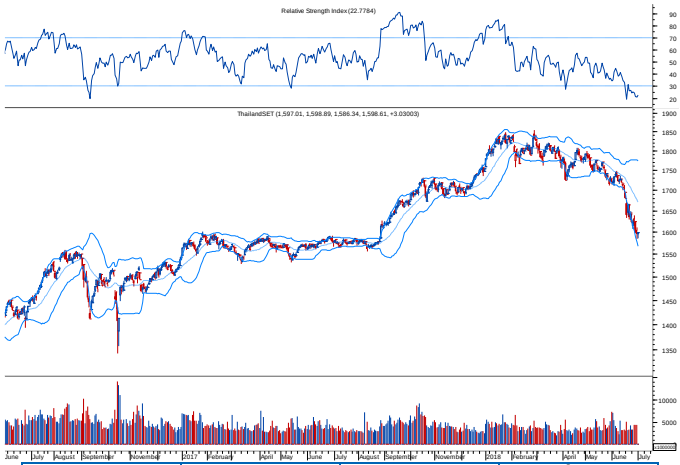

Xu hướng	Dàihạn	Trunghạn	Ngắnhạn
	→	↑	↑

FTSE Vietnam ETF (EU composite)

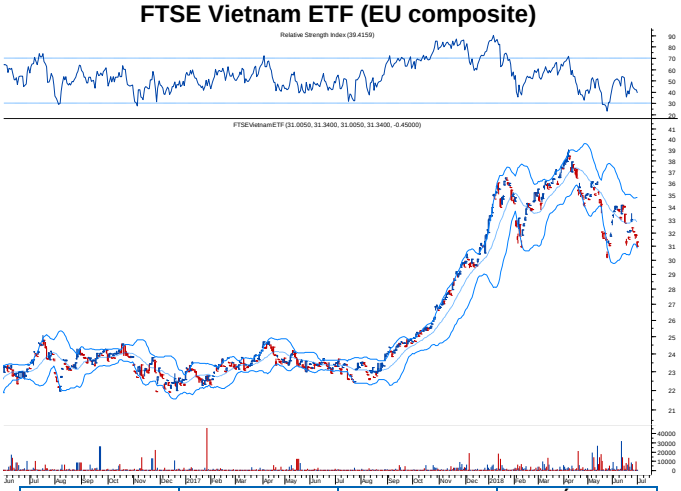

Xu hướng	Dàihạn	Trunghạn	Ngắnhạn
	→	→	↑

VNM ETF (US)

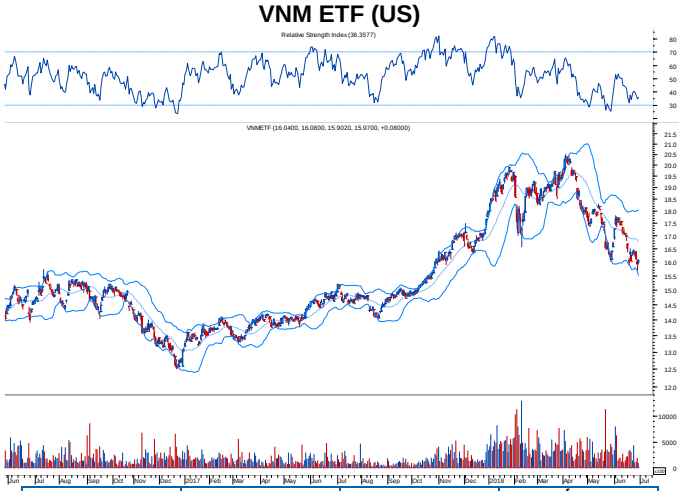

Xu hướng	Dàihạn	Trunghạn	Ngắnhạn
	→	→	↑

Ghichú: Xu hướngdàihạntrên 12 tháng, trunghạn 3-12 tháng, ngắnhạndưới 3 tháng

Tổng quan thế giới*(Commodities)*

Giávàng

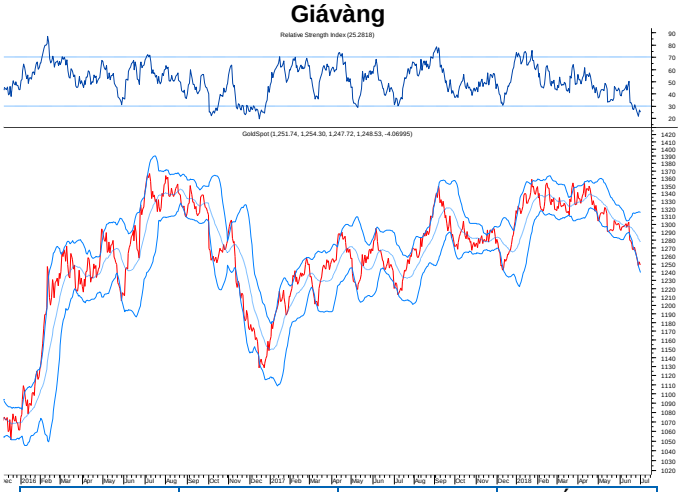

Xu hướng	Dàihạn	Trunghạn	Ngắnhạn
	→	→	↓

Giádầu WTI

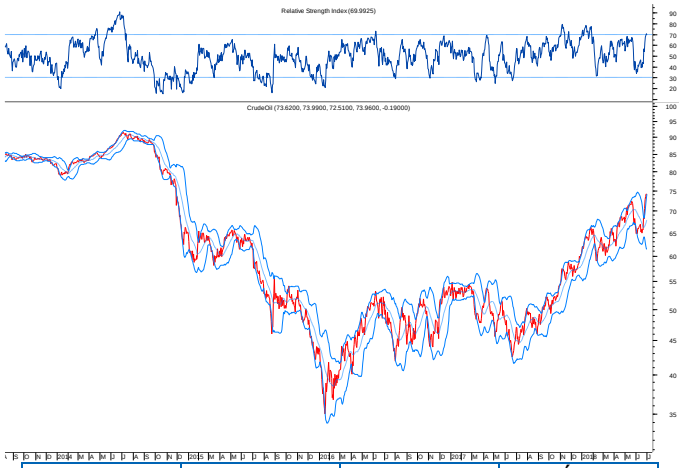

Xu hướng	Dàihạn	Trunghạn	Ngắnhạn
	↓	→	↑

Giáthépphế (Shanghai)

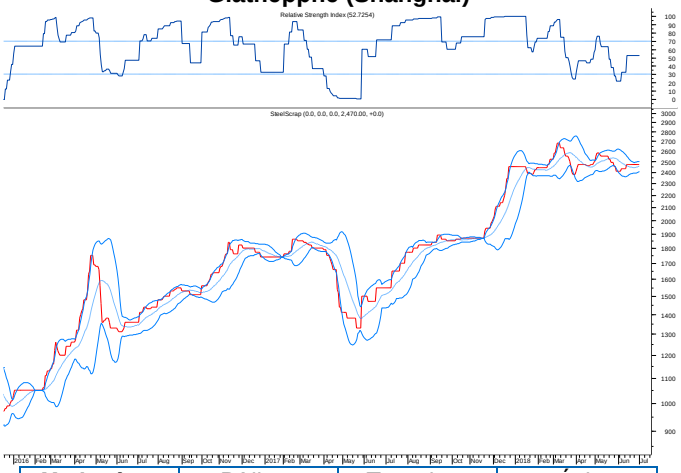

Xu hướng	Dàihạn	Trunghạn	Ngắnhạn
	→	→	↑

Giácaosu(RSS3 SICOM)

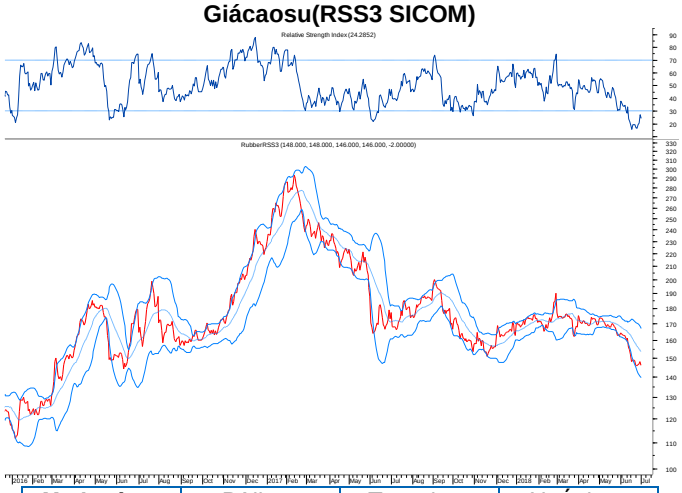

Xu hướng	Dàihạn	Trunghạn	Ngắnhạn
	→	→	↓

Giábông (No.2 contract US)

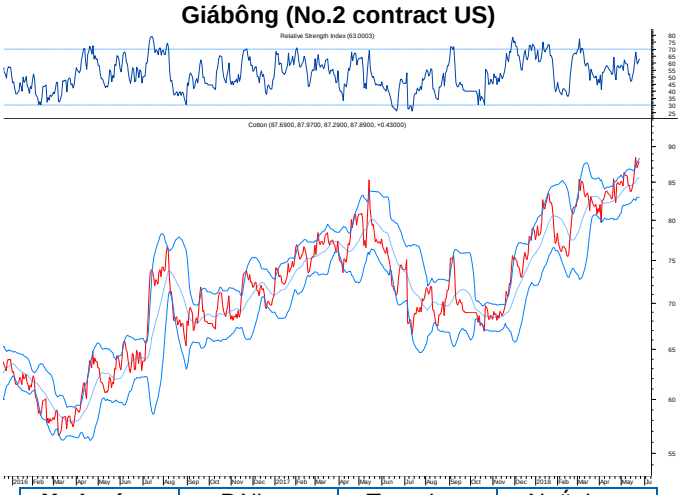

Xu hướng	Dàihạn	Trunghạn	Ngắnhạn
	→	↑	→

Giáđường (No.11 contract)

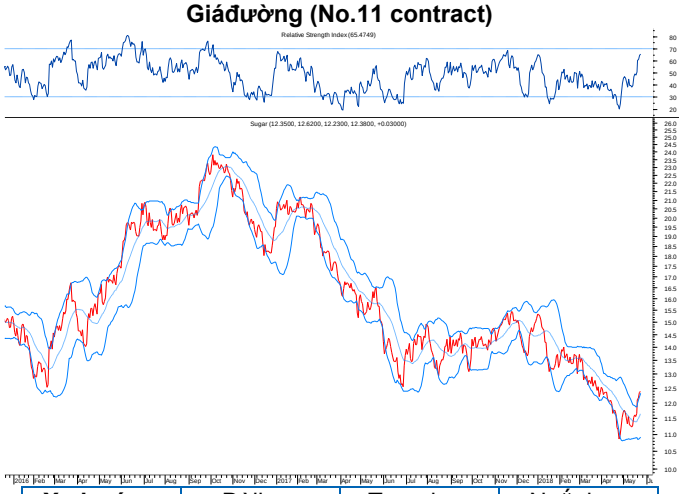

Xu hướng	Dàihạn	Trunghạn	Ngắnhạn
	→	↓	↓

Ghichú: Xu hướngdàihạntrên 12 tháng, trunghạn 3-12 tháng, ngắnhạndưới 3 tháng

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên báo cáo chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo. Mọi quan điểm cũng như nhận định phân tích trong báo cáo cũng có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo. Người đọc cần lưu ý rằng BVSC có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

Báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BVSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BVSC đều trái luật. Bản quyền thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

KHỐI PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Bộ phận vĩ mô & thị trường

Phạm Tiến Dũng
Trưởng bộ phận vĩ mô &thị trường
pham.tiendung@baoviet.com.vn

Bộ phận ngành & doanh nghiệp

Lưu Văn Lương
Trưởng bộ phận ngành ngoài Hội sở
luuvanluong@baoviet.com.vn

Lê Đăng Phương
Trưởng bộ phận ngành trong Chi nhánh
ledangphuong@baoviet.com.vn

BAOVIET Securities

Trụ sở chính Hà Nội
Số 72Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN
Tel: (84-24)-3928 8080
Fax: (84-24)-3928 9888
Email:research-bvsc@baoviet.com.vn
Website: www.bvsc.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Số 233 Đồng Khởi, Quận I, HCM
Tel: (84-28)-3914 6888
Fax: (84-28)-3914 7999